

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 11B13, GVCN: Lê Trí Dũng - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán			Vật lí		Hóa học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				M	15'	1T	15'	1T	1T	1T	1T	15'	1T					
1	Nguyễn Thúy	Anh	X	9	9	4	4	4.8	5.3	7.5	7.5	7	4	TB			50	T
2	Nguyễn Quý	Bảy		6	4	2	0	2.5	3	6.5	4.5	6	1.8	Kem			50	T
3	Phan Minh Trí	Dũng		8	5	4.5	3	4	2.8	5	5.5	4	3.5	Y			50	T
4	Bùi Quang	Duy		9	10	6.8	3	5.5	6	5.5	6.5	7	5.5	TB			49.5	T
5	Vô Lê Trùng	Dương		7	6	4.3	3	2.5	6.8	7	6	6	3	Y			49	T
6	Châu Chấn	Đông		9	7	8	0	4.3	3.5	6.5	4	8	4.3	Y			50	T
7	Nguyễn Minh	Đức		6	5	4.3	1	3	5.8	5.5	5	8	5.8	Y			49.5	T
8	Vô Quốc	Hào		6	4	2.8	0	2.5	1.5	6	5	7	2.3	Kem			49	T
9	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền		8	4	4.3	5	5	5.3	7	7	7	5.5	TB			49.5	T
10	Lê Hoàng	Huy		8	0	3.5	1	4.3	2.3	4.5	5.3	6	4.8	Y			49	T
11	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	X	7	0	3	0	2	4.5	6	6.8	5	4.3	Kem	1	0	50	T
12	Vô Như Ngọc	Hương	X	8	4	5.8	1	2.8	5	6	7.3	7	4.3	Y	1	0	50	T
13	Huỳnh Hữu	Khôi		7	7	4	4	3.8	3.8	5	5.5	6	3	Y			50	T
14	Bạch Văn	Khu		7	7	3.3	4	4.3	5.3	5	4	4	2	Y			49.5	T
15	Đỗ Thị Hoàng	Kim	X	8	7	2.5	0	3	4.5	7	6.5	6	2.8	Y			50	T
16	Nguyễn Thị Mỹ	Kỳ	X	9	8	8	0	5.3	4.5	6.5	5.8	5	2.8	TB			49.5	T
17	Lê Văn	Linh		0	5	2.5	0	1.5	3	5.5	5.8	6	2.8	Kem			48.5	T
18	Nguyễn Thị Kim	Ngân	X	7	5	5	2	2.3	2	6	5.5	6	5	Y			49.5	T
19	Nguyễn Trần Ánh	Ngọc	X	8	5	3.3	2	3.5	3	6.5	5.8	6	2.8	Y			50	T
20	Trần Mỹ	Ngọc	X	7	5	5.8	5	6	4.8	6	5.8	7	2.3	TB			50	T
21	Đỗ Minh	Nguyệt	X	7	6	5	0	7.5	3.8	4.5	5	7	4.5	Y			50	T
22	Nguyễn Thục	Nhi		9	5	3.5	3	5.8	3	6	5.5	4	4	Y			49.5	T
23	Đặng Đức	Nhuệ		6	0	5.3	4	2.8	2.8	5.5	7	7	5	Y	1	0	49.5	T
24	Phạm Huỳnh	Như	X	7	0	2.8	3	3.3	1	6.5	5.3	6	1.5	Kem	1	0	46.5	T
25	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	X	9	6	6.8	2	7.5	6	6.5	6	7	6.5	TB			50	T
26	Trương Tấn	Phúc		7	1	7.5	0	4	0.5	5.5	5.5	7	4.3	Kem			50	T
27	Nguyễn Thị Thu	Phương	X														50	T
28	Nguyễn Văn	Quyết		9	3	6.3	5	5	6.8	5.5	5.3	7	4.5	TB			50	T
29	Phạm Thanh	Sang		8	9	8	4	5	6.3	6	3	6	3	TB			49.5	T
30	Nguyễn Văn	Tài		7	6	6	3	2.5	6.3	6	6	6	2.5	Y			49.5	T

31	Trần Minh	Tâm		7	6	3.8	4	4	3.8	6	4.5	7	3.3	Y			50	T
32	Hoàng Phúc	Tấn		8	8	5.3	1	5	4.3	6.5	6	7	3	TB			48.5	T
33	Trần Minh	Thảo		7	6	4.3	4	6	5	6	5	7	3.5	TB			50	T
34	Đào Thanh	Thiên		0	0	4.3	4	5	3.5	5	5.5	4	4.8	Y			49.5	T
35	Lê Phúc	Thịnh		8	6	5.8	0	4	3	4.5	4.5	7	5.8	Y			50	T
36	Đoàn Quốc	Thức		1	0	0	0	8	0	5	5	6	3	Kem	2	0	49.5	T
37	Phạm Văn	Thương		9	3	3	9	7.5	6	5	4.3	5	3.8	Y			49.5	T
38	Trần Nguyễn Thy	Thy	X	7	1	3	0	3	3	5.5	5.5	7	3.3	Y			49.5	T
39	Huỳnh Hữu	Tình		6	6	4.5	0	7.5	1.8	5.5	4.5	5	3	Kem			49	T
40	Chữ Thị Thuỳ	Trang	X	9	8	7.8	0	8	4.8	6	6	6	2.5	TB			49.5	T
41	Bùi Phương	Trình		6	0	3	0	6	2.8	6.5	4.5	6	4	Y			49.5	T
42	Phan Quang	Trường		7	6	6	1	6.5	2.3	4.5	4	6	2.5	Y			49	T
43	Lý Phạm Thảo	Uyên	X	7	4	3.8	0	5.5	5.3	6	5	7	3.8	Y			50	T
44	Trần Thuý	Vân	X	7	4	3.3	1	6.5	5.3	8	6	7	3.3	TB			49.5	T
45	Lê Thanh	Liêm		6	6	2.3	1	3.5	2	5.5	4.5	5	2.5	Kem			48.5	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

